

Bản án số: 335/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 307/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang H** - Sinh năm 1999 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H1; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Lê Phú H2, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Dương Thị Hà T1, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, anh Lê Phú H2 (Sinh năm 1991, HKTT: Tổ A, phường Q, TP T) đến số nhà E thuộc tổ H, phường Đ, thành phố T để vay số tiền 1.000.000 đồng, Lê Minh H3 (Sinh năm 1990, HKTT: Tổ E, phường H, thành phố T) là người đứng ra làm thủ tục cho anh H2 vay tiền. Sau đó, anh H2 đã trả tiền cho H3, chỉ còn nợ lại số tiền 200.000 đồng.

Tối ngày 11/11/2022, Nguyễn Quang H được Dương Quốc T2 (Sinh năm 1993, HKTT: Tổ A, phường T, thành phố T) rủ sáng ngày 12/11/2022 đi tới phường Q, thành phố T đòi tiền anh Lê Phú H2, H đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, H một mình điều khiển xe mô tô tới số nhà E thuộc tổ H, phường Đ, thành phố T đón Dương Quốc T2. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô chở H và Cảnh Chí Q (Sinh năm 2002, HKTT: Tổ B, phường T, thành phố T) đi tới phường Q. Khi đến cổng Trung tâm M thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, cả ba vào quán nước nhà anh Phạm Hoàng D (Sinh năm 1993, HKTT: Tổ A, phường Q, thành phố T) ngồi đợi anh H2. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh H2 điều khiển xe mô tô đi qua cổng Trung tâm Methadone, Q gọi anh H2 dừng lại để nói chuyện, Q yêu cầu anh H2 trả tiền. Anh H2 nói: “Anh vay thằng H3 anh trả hết rồi, anh chẳng nợ gì chúng mày”. Q bảo anh H2 đi ra khu vực trước cửa quán nước của anh Phạm Hoàng D để nói chuyện. Tại đây, Q, T2 và H đi bộ ra chỗ anh H2, H và T2 đứng trên vỉa hè còn Q đứng cạnh xe mô tô của anh H2 đỗ dưới lề đường. Q yêu cầu anh H2 trả tiền. Anh H2 nói: “Tao đáo có thì trả cái gì”. Lúc này, Q dùng tay phải đâm một cái vào mặt anh H2 và chửi: “Đ.m mày”. Lúc này, T2 và H cũng tiến lại gần chỗ anh H2 để đánh anh H2 thì anh H2 bước xuống xe, rút chìa khóa xe và cầm ở tay phải. T2 lấy ra một chiếc gậy rút bằng kim loại, chiều dài khoảng 40-50cm. H thấy vậy liền dùng tay phải của H túm cổ tay phải của anh H2, mục đích là giữ không cho anh H2 đánh lại, không cho anh H2 bỏ chạy để T2 đánh anh H2. T2 cầm gậy rút vụt một phát vào người anh H2, anh H2 giơ tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng khuỷu tay trái. H vẫn giữ tay phải của anh H2. T2 tiếp tục vụt phát thứ hai vào cánh tay trái của anh H2 thì anh H2 giăng được tay ra khỏi tay H và bỏ chạy, T2 cầm gậy rút đuổi theo anh H2, H cũng đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên cả hai quay lại sau đó cùng Q đi về.

* Hậu quả: Sau khi bị đánh, anh H2 được gia đình đưa tới Bệnh viện Q2, sau đó chuyển tới Bệnh viện T3 điều trị từ ngày 12/11/2022 đến ngày 22/11/2022 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 971/TgT ngày 20/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy mỏm khuỷu xương trụ cẳng tay trái, hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT trung bình và 01 sẹo phần mềm KT nhỏ trên người HIV, viêm gan virus B, C dương tính.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày”

Ngày 12/11/2022, bà Nguyễn Thị Kim Q1 (Sinh năm 1970, HKTT: Tổ A, phường Q, thành phố T, là mẹ đẻ của anh H2) đã đến Cơ quan Công an trình báo, đề nghị giải quyết.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera an ninh tại Công an phường Q có ghi nhận lại toàn bộ diễn biến sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Lê Phú H2, anh Phạm Hoàng D và bị cáo Nguyễn Quang H xem đoạn video, nhận dạng người trong đoạn video, cả ba xác định đây đúng là đoạn video ghi lại hình ảnh sự việc và xác định hành vi của từng người trong đoạn video như nội dung đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, biên bản xác minh thương tích, Bệnh án, Kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản đọc video và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Dương Quốc T2, ngoài thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho anh Lê Phú H2 như nêu trên, ngày 24/6/2023, tại tổ A, phường T, thành phố T, T2 còn có hành vi dùng chân tay không đánh gây thương tích cho anh Bùi Xuân H4 (Sinh năm 1985, HKTT: Tổ A, phường T, thành phố T) khiến anh H4 bị tổn hại 1% sức khỏe. Do hết hạn điều tra vụ án nhưng không xác định được bị can đang ở đâu nên ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định truy nã đối với bị can Dương Quốc T2 và ra Quyết định tạm đình điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can theo quy định.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 32GB niêm phong trong 01 phong bì được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 gậy rút bằng kim loại có chiều dài khoảng 40-50cm, hiện chưa thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H1 (Sinh năm 1978, HKTT: Xóm H, xã H, thành phố T, mẹ đẻ của Nguyễn Quang H) đã bồi thường cho anh Lê Phú H2 14.000.000 đồng. Gia đình Dương Quốc T2 bồi thường cho anh H2 số tiền 20.000.000 đồng. Anh H2 đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh H2 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, T2.

Tại bản cáo trạng số 314/CT-VKSTPTN, ngày 17/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 32GB.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại (anh H2) và những người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, bị hại và những người làm chứng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai, những lời khai này đều phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị hại anh H2 có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng vụ án, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, tại tổ A, phường Q, thành phố T, Nguyễn Quang H có hành vi giữ tay

của anh Lê Phú H2 để Dương Quốc T2 dùng gậy rút bằng kim loại dài khoảng 40-50cm đánh vào tay trái của anh H2 khiến anh H2 bị gãy mỏm khuỷu tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Nội dung Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và T2 đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, được bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho T2, chứ không phải người trực tiếp gây thương tích cho anh H2. Bị cáo là người có

nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có thái độ thành khẩn ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường xong cho bị hại, được bị hại làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 32GB chứa đoạn video ghi lại diễn biến sự việc. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Mặc dù mục đích ban đầu của Nguyễn Quang H khi đi cùng Dương Quốc T2 là để đòi tiền anh H2 nhưng H xác định nguyên nhân dẫn đến việc H giữ tay anh H2 để T2 đánh anh H2 là do anh H2 có thái độ hỗn láo trong quá trình nói chuyện với Cảnh Chí Q, chứ không phải đánh để bắt anh H2 đưa tiền. Ngoài ra, trong và sau khi thực hiện hành vi đánh anh H2, nhóm của H không có lời nói gì yêu cầu anh H2 phải đưa tiền hay tài sản gì khác nên hành vi của H không cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, anh Lê Phú H2 khai anh vay số tiền 1.000.000 đồng tại số nhà E, đường P, thành phố T, Lê Minh H3 là người đứng ra làm thủ tục cho anh vay tiền, khi vay có viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất là 7.000 đồng/01 ngày. Tuy nhiên, Lê Minh H3 khai do quên biết nên hai bên không viết giấy vay tiền, không tính lãi suất. Hiện không có tài liệu chứng minh mức lãi suất khi anh H2 vay tiền nên không có căn cứ xem xét về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với Cảnh Chí Q là người đi cùng nhóm của Nguyễn Quang H và có hành vi dùng tay nắm vào mặt anh Lê Phú H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành triệu tập nhưng Q không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự, quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án Hình sự.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quỳnh

